

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971; nơi thường trú: số nhà E, tổ A, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Bị đơn: chị Lê Thị D, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: số nhà E, tổ A, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số nhà C, đường V, khu C, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, các khoản 3 và 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị D cùng thoả

thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi dưỡng con chung*: anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị D có 01 (một) con chung là Nguyễn Lê Tâm A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2015. Nay ly hôn, anh T và chị D thỏa thuận: chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Lê Tâm Anh cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh T và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001078 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- UBND phường Hà Khẩu,
TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm